

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32/2021/HNGĐ-ST**  
Ngày 27-9-2021  
V/v “Ly hôn, tranh chấp con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU,  
TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tạ Thị Hạ;  
*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Vũ Hòa;  
2. Bà Đào Thị Lan.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngọc Bích Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa: Ông Hồ Chí Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 89/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXX ngày 21 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Đào Văn R**, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp PL B, xã PM, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị Thu Y**, sinh năm 1995; địa chỉ: ấp B4, xã PM, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết nguyên đơn anh Đào Văn R trình bày:*

Anh và chị Y tự nguyện chung sống vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã PM. Hai bên chung sống hạnh phúc, nhưng từ tháng 3-2019 hai bên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, dẫn đến hết tình cảm. Từ đó hai bên đã ly thân từ tháng 3-2019 cho đến nay. Nay nhận thấy mâu thuẫn giữa hai bên không thể giải quyết được, hai bên chung sống

không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, do đó anh xin ly hôn với chị Y.

Về con chung: Có hai con chung: Đào Tường V, sinh ngày 25-5-2013 và Đào Hoàng T, sinh ngày 20-02-2015.

Từ thời điểm anh và chị Y không còn chung sống thì hai con chung sinh sống cùng anh. Anh R yêu cầu trực tiếp nuôi 02 con chung; việc chị Y tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 750.000 đồng/01 con chung/tháng bắt đầu từ tháng 9-2021 cho đến khi con trưởng thành, tự lao động sinh sống được thì anh R đồng ý.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

*Tại bản tự khai chị Nguyễn Thị Thu Y trình bày:*

Thừa nhận về mối quan hệ hôn nhân, con chung, mâu thuẫn vợ chồng và thời gian không còn chung sống như anh R trình bày là đúng. Nay anh R yêu cầu ly hôn thì chị đồng ý.

Về con chung: Có hai con chung: Đào Tường V, sinh ngày 25-5-2013 và Đào Hoàng T, sinh ngày 20-02-2015.

Chị đồng ý việc anh R trực tiếp nuôi hai con chung. Chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 750.000 đồng/01 con chung/tháng cho đến khi con trưởng thành, tự lao động sinh sống được.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:*

+ Về tố tụng:

Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh R đối với chị Y, thuận tình ly hôn. Về con chung: Giao anh R trực tiếp nuôi hai con chung; ghi nhận chị Y đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng cho mỗi con 750.000 đồng cho đến khi 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Anh R phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đào Văn R và bị đơn chị Nguyễn Thị Thu Y có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh R, chị Y.

[2] Anh R và chị Y tự nguyện chung sống vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã PM vào tháng 01-2000. Hai bên chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó hai bên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, dẫn đến hai bên không còn tình cảm nên nhưng từ tháng 3-2019 từ không còn chung sống cho đến nay. Nay nhận thấy mâu thuẫn giữa hai bên không thể giải quyết được, hai bên chung sống không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài. Nay anh R yêu cầu ly hôn thì chị Y đồng ý nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Có hai con chung:

Đào Tường V, sinh ngày 25-5-2013;

Đào Hoàng T, sinh ngày 20-02-2015.

Chị Y có văn bản đồng ý việc anh R được trực tiếp nuôi hai con chung Đào Tường V, Đào Hoàng T; đồng thời chị Y tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 750.000 đồng/01 con chung/tháng cho đến khi con trưởng thành, tự lao động sinh sống được, nên ghi nhận.

[4] Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh R; đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[5] Về án phí: Theo Khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Anh R và chị Y mỗi người phải chịu 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đào Văn R đối với chị Nguyễn Thị Thu Y.

1.1. Anh Đào Văn R và chị Nguyễn Thị Thu Y chấm dứt quan hệ vợ chồng.

1.2. Về con chung: Có hai con chung:

Đào Tường V, sinh ngày 25-5-2013;

Đào Hoàng T, sinh ngày 20-02-2015.

Anh Đào Văn R trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Đào Tường V, Đào Hoàng T.

Chị Nguyễn Thị Thu Y cấp dưỡng nuôi hai con chung là 750.000 (*Bảy trăm năm mươi nghìn*) đồng/01 tháng/01 con chung, bắt đầu tháng 9/2021 cho đến khi con trưởng thành, tự lao động sinh sống được.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Chị Nguyễn Thị Thu Y được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí DSST:

2.1. Chị Nguyễn Thị Thu Y phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

2.2. Anh Đào Văn R phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005571 ngày 02-3-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (đã nộp đủ).

3. “Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự”.

4. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND Huyện DMC,
- Chi cục THA H.DMC,
- Các đương sự.
- Lưu tập án, lưu hồ sơ,

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**TẠ THỊ HẠ**